



Số: 03.2019.CB.TRS

TP.HCM, ngày 26 tháng 02 năm 2019

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ  
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ  
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Tên Công ty** : CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI
- Mã chứng khoán** : TRS
- Trụ sở chính** : 34 Nguyễn Thị Nghĩa, P.Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
- Website** : www.trasas.com.vn
- Điện thoại** : (84-8) 3925 0222 Fax: (84-8) 3925 0555

**6. Nội dung thông tin công bố:**

Ngày 26/02/2019, Công ty CP Vận tải và Dịch vụ Hàng hải (TRS) đã nhận được Bản án số 01/2019/KDTM-ST ngày 24/01/2019 của Tòa án Nhân dân huyện Cần Giuộc tỉnh Long An về việc “Tranh chấp Hợp đồng thuê kho” .

- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 26/02/2019 tại đường dẫn <http://www.trasas.com.vn/vi/co-dong/for-shareholders.html>.**

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**Hồ sơ gửi kèm :**

- Bản án số 01/2019/KDTM-ST ngày 24/01/2019 của Tòa án Nhân dân huyện Cần Giuộc tỉnh Long An

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Đăng Website.

**NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN**



**ĐỖ VĂN MƯỜI**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CẦN GIUỘC  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/KDTM-ST

Ngày: 24-01-2019

V/v “Tranh chấp Hợp đồng thuê kho”



**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC – TỈNH LONG AN**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Nhũng;*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Minh Chí;
2. Bà Nguyễn Thị Hồng Thùy;

*- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Tô Cẩm Hương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.*

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hương Giang, Kiểm sát viên;*

Vào ngày 24 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2018/TLST - KDTM ngày: 04/7/2018 về việc tranh chấp “Hợp đồng thuê kho” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/QĐXX – ST, ngày 29 tháng 11 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2018/QĐST-KDTM ngày 27 tháng 12 năm 2018 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn: Công ty TNHH một thành viên thuốc lá Thanh Hóa,;*

*Địa chỉ: Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.*

*Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Duy Phan – Giám đốc.*

*Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Đức Anh, sinh năm 1987*

*Địa chỉ: Phòng 204, tòa nhà Harbour View, 35 Nguyễn Huệ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).*

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư Trần Văn Chinh, Luật sư của Công ty luật Winco, thuộc đoàn luật sư Thành phố Hà Nội (Có mặt).*

*2. Bị đơn: Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ Hàng Hải.*

*Địa chỉ: Số 34, Nguyễn Thị Nghĩa, phường Bến Thành, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.*

*Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Quý – Tổng giám đốc.*

Người đại diện theo ủy quyền:

1/ Ông Hồ Trọng Bình, sinh năm 1973 (Có mặt);

Địa chỉ: Số 76, Võ Thị Sáu, phường Tân Định, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bà Nguyễn Thị Hồng Ngân, sinh năm 1979 (Có mặt);

Địa chỉ: Số 68/20, Nguyễn Thái Bình, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Địa chỉ gửi giấy triệu tập: Số 70 (lầu 1), Nguyễn Thái Bình, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty cổ phần Anpha - AG

Địa chỉ: Lô E02, đường số 2, khu công nghiệp Long Hậu, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Murakami Tomohiko – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền:

1/ Ông Hoàng Nguyễn Duy Thuận – Trưởng phòng Kinh doanh (Vắng mặt);

2/ Ông Phạm Minh Thành – Trợ lý giám đốc (Có mặt);

Cùng địa chỉ: Lô E02, đường số 2, khu công nghiệp Long Hậu, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Phan Đức Anh trình bày:* Ngày 01/7/2017, Công ty TNHH MTV Thuốc lá Thanh Hóa (Sau đây gọi là Công ty Thanh Hóa) và Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ Hàng Hải (Sau đây gọi là Công ty Hàng Hải), có ký kết Hợp đồng dịch vụ thuê kho số 018/2017/HĐTK/SSC-NMTH (Sau đây gọi là Hợp đồng số 018). Theo nội dung của Hợp đồng dịch vụ thuê kho thì Công ty Hàng Hải đồng ý cung cấp dịch vụ thuê kho lạnh và các dịch vụ kèm theo cho Công ty Thanh Hóa.

Công ty Hàng Hải có nghĩa vụ phải lưu trữ, bảo quản hàng hóa của Công ty Thanh Hóa ở nhiệt độ từ + 20<sup>0</sup>C đến +25<sup>0</sup>C trong môi trường sạch, vệ sinh và ở những vị trí riêng biệt và phải bảo đảm rằng kho luôn duy trì trong tình trạng an toàn, vệ sinh, đảm bảo nhiệt độ phù hợp với các mặt hàng của Công ty Thanh Hóa lưu trữ trong kho.

Từ ngày 14/7/2017 đến ngày 28/7/2017, Công ty Thanh Hóa đã gửi và Công ty Hàng Hải đã nhận 758 thùng thuốc lá nguyên liệu và cất giữ tại Kho số 4 của Công ty cổ phần Anpha – AG. Từ ngày ký Hợp đồng cho đến tháng 12/2017, Công ty Thanh Hóa đã thanh toán cho Công ty Hàng Hải số tiền thuê kho là: 216.858.400 đồng.

Khi gửi 758 thùng thuốc lá nguyên liệu, Công ty Thanh Hóa đã chọn kho số 4 và đã tiến hành hung trùng trong vòng 10 ngày kể từ ngày 17/7/2017 cho đến ngày

27/7/2017 để bảo đảm chất lượng hàng hóa. Hàng hóa khi được đưa vào kho còn nguyên đai, nguyên kiện, đóng gói cẩn thận với lớp Polyetylen bên ngoài. Theo định kỳ, Công ty Thanh Hóa luôn cử người đến kiểm tra hàng hóa trong kho.

Tuy nhiên, đến ngày 06/10/2017, Công ty Hàng Hải đã tự ý di chuyển toàn bộ 758 thùng thuốc lá nguyên liệu của Công ty Thanh Hóa sang kho số 5 mà không có bất kỳ thông báo nào cho Công ty Thanh Hóa. Đến khi Công ty Thanh Hóa kiểm tra hàng hóa theo định kỳ thì mới phát hiện việc di chuyển này và điều kiện bảo quản trong kho số 5 là không đạt tiêu chuẩn mà Công ty Hàng Hải cam kết theo Hợp đồng 018.

Ngày 30/10/2017, đại diện các bên đã tiến hành kiểm tra tình trạng hàng hóa và tự nguyện ký vào Biên bản xác định tình trạng hàng hóa bị hư hỏng. Qua kiểm tra, điều kiện nhiệt độ ở kho số 4 từ ngày 14/7/2017 đến ngày 06/10/2017 luôn được bảo đảm và duy trì ở nhiệt độ cho phép, còn nhiệt độ ở kho số 5 (đo từ ngày 07/10/2017 đến ngày 30/10/2017) không đảm bảo tiêu chuẩn theo Hợp đồng 018, cụ thể nhiệt độ chỉ từ +10<sup>0</sup>C đến 21,9<sup>0</sup>C. Do nhiệt độ không đúng, và vệ sinh không sạch sẽ, có nước đọng trên sàn dẫn đến hiện tượng tích tụ hơi nước nên một số thùng hàng của Công ty Thanh Hóa đã bị hơi nước bám trên bề mặt, ngấm vào bên trong, làm ẩm mốc thuốc lá nguyên liệu. Cụ thể được thể hiện tại Biên bản giám định lập ngày 02/11/2017 của Công ty cổ phần giám định Đông Dương. Đến nay, các thùng hàng nguyên liệu của Công ty Thanh Hóa đã bị hư hỏng hoàn toàn, không còn sử dụng được nữa. Do đó, Công ty Thanh Hóa yêu cầu:

1. Xác định Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ Hàng Hải đã có hành vi vi phạm Hợp đồng thuê kho bãi số 018. Toàn bộ lỗi dẫn đến việc hư hỏng 758 thùng thuốc lá nguyên liệu đều thuộc về Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ Hàng Hải.

2. Buộc Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ Hàng Hải phải bồi thường toàn bộ thiệt hại đã gây ra cho Công ty TNHH một thành viên Thuốc lá Thanh Hóa, là toàn bộ giá trị của 758 thùng thuốc lá nguyên liệu và toàn bộ các chi phí phát sinh do việc hàng hóa hư hỏng với số tiền là 23.827.974.659 đồng.

Trong đó: Giá trị nguyên liệu là 22.289.128.075 đồng, chi phí thuê kho: 216.858.400 đồng, chi phí bốc xếp: 4.270.684 đồng, chi phí vận chuyển: 19.245.000 đồng, chi phí khử trùng: 52.480.000 đồng; chi phí bẫy mọt: 2.420.000 đồng; Chi phí hủy hàng: 858.000.000 đồng, chi phí khác như chi phí kiểm tra mức độ hư hỏng của hàng hóa: 385.572.500 đồng.

Ngoài ra, Công ty Thanh Hóa rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu bồi thường chi phí thuê kho là 25.765.600 đồng. Vì lý do, Công ty Thanh Hóa cộng nhầm số.

*Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng Ngân trình bày:*

Ngày 15/11/2010, Công ty Hàng Hải có ký Hợp đồng đại lý với Công ty Scan – shipping Ple. Ltd, có trụ ở tại số 10 Raeburn Park #04-01 Singapore 088702 (Sau đây gọi là SSI), theo đó Công ty Hàng Hải là đại lý không độc quyền của SSI tại

Việt Nam. Theo chỉ thị của SSI, Công ty Hàng Hải có ký Hợp đồng số 018 với Công ty Thanh Hóa và Hợp đồng dịch vụ thuê kho số 008/2017/HĐKT-ATRA ngày 01/7/2017 với Công ty cổ phần Anpha – AG. Trong 02 Hợp đồng đều ghi nhận rõ Công ty Hàng Hải là đại lý của SSI. Ngoài việc thay mặt SSI ký Hợp đồng, phát hành hóa đơn GTGT thu tiền thuê kho từ Công ty Thanh Hóa thì Công ty Hàng Hải không thực hiện bất kỳ công việc nào khác.

Quá trình tìm kiếm khách hàng, thương lượng giá thuê và thực hiện Hợp đồng đều do SSI thực hiện với Công ty Thanh Hóa và Công ty Anpha – AG thông qua Văn phòng đại diện của SSI tại Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, Công ty Hàng Hải không chấp nhận bất cứ yêu cầu nào của Công ty Thanh Hóa vì Công ty Hàng Hải chỉ là đại lý của SSI. Mặt khác, khi nhận hàng hóa vào gửi tại kho thì Công ty Hàng Hải nhận hàng nguyên đai, nguyên kiện, không kiểm tra chất lượng hàng hóa, Hợp đồng cũng ghi rõ là Công ty Hàng Hải không có nghĩa vụ xác định chất lượng trong từng thùng hàng. Bên cạnh đó, trước khi đưa vào kho thì tất cả các thùng hàng hóa trên đã được gửi ở bãi Cát Lái hơn 06 tháng nên không có gì đảm bảo là hàng hóa khi đưa vào kho còn nguyên chất lượng. Trong Hợp đồng 018 cũng không có cam kết về độ ẩm. Ngoài ra, hàng hóa được di chuyển sang kho số 05 từ ngày 06 đến ngày 09 tháng 10 năm 2017, chỉ trong vòng 04 ngày với mức nhiệt độ thấp hơn thì không thể nào gây ra ẩm mốc được.

Ngoài ra, người đại diện của Công ty Hàng Hải yêu cầu đưa SSI tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Về thẩm quyền, Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc không có thẩm quyền xét xử vụ án này. Vì bị đơn là Công ty Hàng Hải có trụ sở tại Thành phố Hồ Chí Minh, Công ty Thanh Hóa biết rõ địa chỉ trụ sở của Công ty Hàng Hải nên không thể lựa chọn Tòa án giải quyết theo quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự được. Theo Khoản 3 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân cấp huyện không có thẩm quyền giải quyết vụ án có yếu tố nước ngoài. Theo điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nơi bị đơn có trụ sở mới có thẩm quyền giải quyết. Hơn nữa, theo Hợp đồng 018 thì các bên cũng thỏa thuận chọn Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh để giải quyết vụ án. Vì những lý do trên, Công ty Hàng Hải đề nghị chuyển vụ án đến Tòa kinh tế Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình giám định hàng hóa là do Công ty Thanh Hóa, Công ty Anpha – AG và SSI tự lựa chọn và tiến hành giám định, Công ty Hàng Hải hoàn toàn không được thông báo và không biết. Phía Công ty Hàng Hải không nhận được thông báo kiểm tra hàng hóa, không tham gia quá trình kiểm tra hàng hóa nên Công ty Hàng Hải không công nhận giá trị kết quả kiểm tra hàng hóa. Việc ký Hợp đồng dịch vụ thuê kho với Công ty Thanh Hóa là do Công ty Hàng Hải ký nhưng theo sự chỉ thị của SSI. Hiện tại, Công ty Hàng Hải cũng không yêu cầu giám định vì hàng hóa đã hư hỏng hết. Về hình ảnh của hàng hóa trước khi nhập kho Công ty Hàng Hải không xác nhận, Công ty Anpha – AG cũng không xác nhận. Tóm lại, theo Điều 303 Luật thương mại, Công ty Hàng hải không trực tiếp gây ra thiệt hại, Công ty Hàng Hải chỉ là bên thứ ba ngay tình.

**Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Hồ Trọng Bình trình bày:** Ông thống nhất với ý kiến của bà Ngân và bổ sung thêm ý kiến là khi hàng hóa đưa vào kho thì không được kiểm tra chất lượng. Còn hàng hóa khi nhập khẩu thì chỉ kiểm tra về số lượng, không kiểm tra về chất lượng. Hơn nữa, khi xảy ra sự cố về hàng hóa thì Công ty Thanh Hóa không hề liên hệ với Công ty Hàng Hải mà chỉ liên hệ với SSI, cụ thể 03 cá nhân mà Công ty Thanh Hóa liên hệ và làm việc đều là nhân viên của SSI.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Anpha – AG trình bày:** Công ty Anpha – AG xác nhận khi kiểm tra hàng hóa bị hư hỏng chỉ có phía Công ty Thanh Hóa, Công ty Anpha – AG và SSI chứng kiến, kiểm tra, không có Công ty Hàng Hải tham gia. Đồng thời, xác nhận có việc chuyển hàng từ kho số 4 sang kho số 5 nhưng việc di chuyển này là bình thường trong nghiệp vụ cho thuê kho vì các kho này có điều kiện như nhau.

**Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn luật sư Trần Văn Chinh trình bày:** Về thẩm quyền giải quyết vụ án, Luật sư thống nhất với ý kiến của nguyên đơn là vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc. Về việc giao đại lý, Hợp đồng đại lý giữa SSI và Công ty Hàng Hải thể hiện SSI không giao đại lý cho Công ty Hàng Hải về việc cho thuê kho bãi, gửi giữ hàng hóa. Hợp đồng 018 là sự thỏa thuận giữa 02 pháp nhân, gồm Công ty Hàng Hải và Công ty Thanh Hóa, sự thỏa thuận này là phù hợp với quy định của pháp luật. Quá trình thực hiện Hợp đồng, SSI cũng có tham gia vào một số quan hệ nhưng chỉ là môi giới chứ không phải là một bên của Hợp đồng. Do SSI có văn phòng đại diện tại Việt Nam nên Công ty Hàng Hải cố tình đưa SSI tham gia tố tụng để kéo dài thời gian và gây nhầm lẫn về chủ thể. Khi đưa hàng hóa vào kho, Công ty Thanh Hóa có chụp ảnh, ảnh thể hiện thùng hàng khô ráo, sạch sẽ, thỏa mãn điều kiện nhập khẩu, đến khi Công ty Hàng Hải di chuyển hàng hóa thì mới xảy ra hiện tượng hàng bị ẩm mốc và hư hỏng. Hơn nữa, Công ty Anpha – AG cũng khẳng định có sự di chuyển hàng hóa, lần kiểm tra trước thì Công ty Thanh Hóa kiểm tra hoàn toàn không có sự hư hỏng, nhưng ngay sau khi đổi kho thì phát hiện hư hỏng. Như vậy, rõ ràng đã có sự vi phạm nhiệt độ theo thỏa thuận trong Hợp đồng và chính sự thay đổi về nhiệt độ làm hàng hóa bị hư hỏng. Việc hàng hóa bị hư hỏng cũng đã thể hiện rõ trong biên bản giám định. Trong Hợp đồng 018 ghi rõ hàng hóa có mất mát, hư hỏng thì Công ty Hàng Hải hoàn toàn chịu trách nhiệm, đồng thời Công ty Hàng Hải còn có trách nhiệm thông báo ngay cho Công ty Thanh Hóa khi hàng có nguy cơ bị hư hỏng. Như vậy, Công ty Hàng Hải phải chịu trách nhiệm đối với những cam kết của mình. Bên cạnh đó, về chất lượng hàng hóa, tuy Công ty Thanh Hóa không có giấy tờ về chất lượng hàng hóa trước khi đưa vào kho nhưng khi nhập khẩu thì hàng hóa phải đủ chất lượng mới được phép nhập khẩu. Toàn bộ quá trình ký kết, thực hiện Hợp đồng Công ty Thanh Hóa chỉ giao dịch với Công ty Hàng Hải, không giao dịch với SSI nên Công ty Thanh Hóa xác định không khởi kiện SSI. Hợp đồng 018 có ghi là thỏa thuận chọn Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết nhưng thỏa thuận này không có giá trị pháp lý vì theo điểm g khoản 1 Điều 40 thì nguyên đơn có quyền lựa chọn Tòa án

giải quyết vụ án. Theo quy định của pháp luật thì thiệt hại mà Công ty Thanh Hóa được bồi thường là thiệt hại thực tế. Trong vụ án này, các thiệt hại mà Công ty Thanh Hóa yêu cầu bồi thường đều là thiệt hại thực tế, cụ thể giá trị nguyên liệu đã được thể hiện trong bộ chứng từ hóa đơn giá trị gia tăng; chi phí thuê kho đến hết tháng 12/2017, Công ty Thanh Hóa đã thanh toán 216.858.400 đồng, có hóa đơn rõ ràng; chi phí bốc xếp và chi phí vận chuyển có hóa đơn giá trị gia tăng; chi phí khử trùng; chi phí tẩy mọt có hóa đơn, chứng từ; chi phí hủy hàng thì Công ty Thanh Hóa đã liên hệ với Công ty có chức năng hủy hàng và đã có báo giá; chi phí khác là chi phí mà Thanh Hóa đã cử nhân sự đi kiểm tra hàng hóa bị hư hỏng. Tổng cộng Công ty Thanh Hóa yêu cầu Công ty Hàng Hải bồi thường số tiền 23.827.974.659 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án như thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ tranh chấp, tư cách pháp lý, hòa giải, việc tổng đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và người tham gia tố tụng, thời hạn giao hồ sơ cho Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay đương sự thực hiện đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị bác yêu cầu bồi thường thiệt hại về chi phí hủy hàng và các chi phí khác vì không có cơ sở. Các yêu cầu còn lại của nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần, vì nguyên đơn cũng có lỗi trong việc không kiểm tra chất lượng hàng hóa trước khi đưa vào kho. Cụ thể, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận 70% giá trị thiệt hại mà nguyên đơn yêu cầu.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Công ty Thanh Hóa tranh chấp Hợp đồng thuê kho với Công ty Hàng Hải. Kho được đặt tại Khu công nghiệp Long Hậu, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An nên Hợp đồng thuê kho giữa nguyên đơn và bị đơn được thực hiện tại huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An. Nguyên đơn Công ty Thanh Hóa lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc – là Tòa án nơi Hợp đồng được thực hiện giải quyết vụ án. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 30, điểm b Khoản 1 Điều 35, điểm g Khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc.

[2] Về rút một phần yêu cầu khởi kiện: Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu bồi thường chi phí thuê kho là 25.675.600 đồng. Căn cứ theo khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Thanh Hóa.

[3] Về nội dung khởi kiện: Ngày 01/7/2017, Công ty Thanh Hóa và Công ty Hàng Hải có ký kết Hợp đồng dịch vụ thuê kho số 018/2017/HĐTK/SSC-NMTH.

Theo nội dung của Hợp đồng dịch vụ thuê kho thì Công ty Hàng Hải đồng ý cung cấp dịch vụ thuê kho lạnh và các dịch vụ kèm theo cho Công ty Thanh Hóa.

Công ty Hàng Hải có nghĩa vụ phải lưu trữ, bảo quản hàng hóa của Công ty Thanh Hóa ở nhiệt độ từ + 20<sup>0</sup>C đến +25<sup>0</sup>C trong môi trường sạch, vệ sinh và ở những vị trí riêng biệt và phải bảo đảm rằng kho luôn duy trì trong tình trạng an toàn, vệ sinh, đảm bảo nhiệt độ phù hợp với các mặt hàng của Công ty Thanh Hóa lưu trữ trong kho.

Từ ngày 14/7/2017 đến ngày 28/7/2017, Công ty Thanh Hóa đã gửi và Công ty Hàng Hải đã nhận 758 thùng thuốc lá nguyên liệu và cất giữ tại Kho số 4 của Công ty cổ phần Anpha – AG. Từ ngày ký Hợp đồng cho đến tháng 12/2017, Công ty Thanh Hóa đã thanh toán cho Công ty Hàng Hải số tiền thuê kho là: 216.858.400 đồng.

Khi gửi 758 thùng thuốc lá nguyên liệu, Công ty Thanh Hóa đã chọn kho số 4 và đã tiến hành hong trùng trong vòng 10 ngày kể từ ngày 17/7/2017 cho đến ngày 27/7/2017 để bảo đảm chất lượng hàng hóa. Hàng hóa khi được đưa vào kho còn nguyên đai, nguyên kiện, đóng gói cẩn thận với lớp Polyetylen bên ngoài. Theo định kỳ, Công ty Thanh Hóa luôn cử người đến kiểm tra hàng hóa trong kho.

Tuy nhiên, đến ngày 06/10/2017, Công ty Hàng Hải đã tự ý di chuyển toàn bộ 758 thùng thuốc lá nguyên liệu của Công ty Thanh Hóa sang kho số 5 mà không có bất kỳ thông báo nào cho Công ty Thanh Hóa. Đến khi Công ty Thanh Hóa kiểm tra hàng hóa theo định kỳ thì mới phát hiện việc di chuyển này và điều kiện bảo quản trong kho số 5 là không đạt tiêu chuẩn mà Công ty Hàng Hải cam kết theo Hợp đồng 018.

Ngày 30/10/2017, đại diện các bên đã tiến hành kiểm tra tình trạng hàng hóa và tự nguyện ký vào Biên bản xác định tình trạng hàng hóa bị hư hỏng. Qua kiểm tra, điều kiện nhiệt độ ở kho số 4 từ ngày 14/7/2017 đến ngày 06/10/2017 luôn được bảo đảm và duy trì ở nhiệt độ cho phép, còn nhiệt độ ở kho số 5 (đo từ ngày 07/10/2017 đến ngày 30/10/2017) không đảm bảo tiêu chuẩn theo Hợp đồng 018, cụ thể nhiệt độ chỉ từ +10<sup>0</sup>C đến 21,9<sup>0</sup>C. Do nhiệt độ không đúng, và vệ sinh không sạch sẽ, có nước đọng trên sàn dẫn đến hiện tượng tích tụ hơi nước nên một số thùng hàng của Công ty Thanh Hóa đã bị hơi nước bám trên bề mặt, ngấm vào bên trong, làm ẩm mốc thuốc lá nguyên liệu. Cụ thể được thể hiện tại Biên bản giám định lập ngày 02/11/2017 của Công ty cổ phần giám định Đông Dương. Đến nay, các thùng hàng nguyên liệu của Công ty Thanh Hóa đã bị hư hỏng hoàn toàn, không còn sử dụng được nữa. Công ty Hàng Hải không đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Thanh Hóa, vì cho rằng Công ty Hàng Hải chỉ nhận danh SSI thực hiện Hợp đồng với Công ty Thanh Hóa, mọi trách nhiệm phát sinh từ Hợp đồng không liên quan đến Công ty Hàng Hải và đề nghị đưa Công ty SST tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[4] Xét về mối quan hệ đại lý giữa SSI và Công ty Hàng Hải: Ngày 15/11/2010, Công ty Hàng Hải ký Hợp đồng đại lý không độc quyền với SSI. Theo nội dung Hợp đồng thì Công ty Hàng Hải làm đại lý bán hàng và xử lý hàng hóa

của SSI tại Việt Nam, không có thỏa thuận về đại lý cung cấp dịch vụ thuê kho. Vì vậy, hợp đồng 018 giữa Công ty Thanh Hóa và Công ty Hàng Hải mặc dù có ghi nhận “Công ty cp vận tải và dịch vụ Hàng Hải là đại lý của SCAN-SHIPPING PTE LTD tại Việt Nam” nhưng thực chất đây là Hợp đồng dịch vụ được ký kết giữa hai pháp nhân Việt Nam là Công ty Thanh Hóa và Công ty Hàng Hải, không có sự tham gia của SSI. Do đó, các bên trong Hợp đồng phải thực hiện các nghĩa vụ mà mình đã cam kết.

[5] Xác định bồi thường thiệt hại: Trong Hợp đồng 018, tại điều 1 có ghi: “Bên A là Công ty Hàng Hải không có nghĩa vụ xác định chất lượng, số lượng trong từng thùng hoặc tình trạng của hàng hóa. Trong quá trình lưu kho hàng hóa, bên A không chịu trách nhiệm về sự thay đổi chất lượng, số lượng trong từng thùng hoặc tình trạng của hàng hóa”. Tuy nhiên, cũng tại thời điểm xác lập Hợp đồng, Công ty Hàng Hải không yêu cầu Công ty Thanh Hóa chứng minh hàng hóa có đảm bảo chất lượng hay không mà chỉ yêu cầu hàng hóa phải nguyên đai, nguyên kiện, bao bì ghi rõ thông tin và sản phẩm được lưu trữ trong kho phải là sản phẩm được phép lưu hành trên thị trường Việt Nam vào thời điểm đó. Công ty Thanh Hóa đã đáp ứng đầy đủ các điều kiện này. Tuy nhiên, trong quá trình gửi giữ hàng hóa thì xảy ra các sự cố mà các sự cố trên hoàn toàn thuộc trách nhiệm của Công ty Hàng Hải, như: Công ty Hàng Hải và Công ty Anpha – AG đã tự ý di chuyển toàn bộ hàng hóa từ kho số 4 sang kho số 5, nhiệt độ trong kho số 5 không đảm bảo nhiệt độ từ +20<sup>0</sup>C đến +25<sup>0</sup>C, không đảm bảo môi trường sạch sẽ, vệ sinh như tại điều 3 của Hợp đồng 018 mà các bên đã thỏa thuận dẫn đến hàng hóa bị hư hỏng. Do đó, lỗi hoàn toàn thuộc về Công ty Hàng Hải, vì vậy Công ty Hàng Hải phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho Công ty Thanh Hóa.

[6] Xác định thiệt hại: 758 thùng thuốc lá nguyên liệu của Công ty Thanh Hóa hiện đã hư hỏng toàn bộ, do đó Công ty Thanh Hóa yêu cầu Công ty Hàng Hải bồi thường toàn bộ thiệt hại, gồm:

Giá trị thuốc lá nguyên liệu là 22.289.128.075 đồng, có hóa đơn giá trị gia tăng được liệt kê trong bộ hồ sơ chứng minh giá trị nguyên liệu đính kèm, gồm 32 hóa đơn giá trị gia tăng. Hiện tại, toàn bộ 758 thùng thuốc lá nguyên liệu của Công ty Thanh Hóa được gửi trong kho của Công ty Anpha – AG đã bị hư hỏng toàn bộ, không sử dụng được nữa. Do đó, Công ty Hàng Hải có trách nhiệm phải bồi thường toàn bộ chi phí này cho Công ty Thanh Hóa.

Chi phí thuê kho, chi phí bốc xếp và chi phí vận chuyển: các chi phí này có hóa đơn giá trị gia tăng đính kèm gồm các hóa đơn số 0008539 ngày 12/01/2018; 0008538 ngày 12/01/2018; 0008537 ngày 12/01/2018; 0004184 ngày 18/9/2017 và 0002729 ngày 16/8/2017. Theo các hóa đơn này thì tổng chi phí thuê kho là 216.858.400 đồng. Chi phí bốc xếp: 4.270.684 đồng, chi phí vận chuyển: 19.245.000 đồng được thể hiện tại Hóa đơn giá trị gia tăng số 0002729 ngày 16/8/2017. Chi phí thuê kho là chi phí đã được Công ty Thanh Hóa sử dụng để trả cho Công ty Hàng Hải trong việc thuê kho số 4 của Công ty Anpha – AG dùng để chứa các thùng thuốc lá nguyên liệu. Tuy nhiên, trong quá trình lưu giữ hàng hóa, Công ty Hàng Hải đã không thực hiện đúng nghĩa vụ của mình, không lưu giữ

hàng hóa đúng kho số 4 mà tự ý di chuyển sang kho số 5 làm cho hàng hóa bị hư hỏng nên Công ty Hàng Hải phải trả lại toàn bộ tiền thuê kho cho Công ty Thanh Hóa.

Chi phí khử trùng: 52.480.000 đồng có Hợp đồng dịch vụ khử trùng và bảng kê số liệu thực hiện dịch vụ kèm theo; chi phí tẩy mọt: 2.420.000 đồng có hóa đơn giá trị gia tăng số 212 ngày 06/7/2017 kèm theo. Các chi phí này là chi phí mà Công ty Thanh Hóa sử dụng để làm sạch kho số 4 nhằm để lưu giữ hàng hóa tại kho này. Tuy nhiên, do việc tự ý di chuyển hàng hóa sang kho số 5 nên việc khử trùng và tẩy mọt tại kho số 4 của Công ty Thanh Hóa không còn sử dụng được nữa. Do vậy, Công ty Hàng Hải phải bồi thường toàn bộ hai chi phí này cho Công ty Thanh Hóa.

Chi phí hủy hàng: 858.000.000 đồng. Chi phí này là chi phí do Công ty Thanh Hóa dự trù để hủy toàn bộ 758 thùng thuốc lá nguyên liệu bị hư hỏng. Tuy nhiên, thiệt hại này chưa xảy ra, đồng thời Công ty Hàng Hải đã bồi thường toàn bộ giá trị nguyên liệu cho Công ty Thanh Hóa nên không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu này. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận khoản bồi thường này.

Chi phí khác như chi phí kiểm tra mức độ hư hỏng của hàng hóa: 385.572.500 đồng, gồm các chi phí như chi phí ăn uống, đi lại, chi phí khách sạn mà Công ty Thanh Hóa sử dụng để cử người đi kiểm tra mức độ hư hỏng của hàng hóa. Các chi phí này có hóa đơn, chứng từ kèm theo. Tuy nhiên, đây là chi phí mà Công ty Thanh Hóa sử dụng để phục vụ cho việc xác định có thiệt hại xảy ra hay không chứ không phải là thiệt hại do hành vi có lỗi của Công ty Hàng Hải gây ra nên không có căn cứ để bồi thường. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận khoản bồi thường này.

[7] Về án phí: Công ty Hàng Hải phải chịu án phí đối với phần yêu cầu của Công ty Thanh Hóa được chấp nhận. Công ty Thanh Hóa phải chịu án phí đối với phần yêu cầu bị bác.

*Vì các lẽ trên;*

#### QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 30, điểm b Khoản 1 Điều 35, điểm g Khoản 1 Điều 40, Khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 74, 75, 302, 303, 304 Luật thương mại 2005; Khoản 2 Điều 26, Khoản 4 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí;

Tuyên xử:

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Thanh Hóa về việc yêu cầu Công ty Hàng Hải bồi thường chi phí thuê kho là 25.765.600 đồng.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Thanh Hóa đối với Công ty Hàng Hải. Buộc Công ty Hàng Hải phải bồi thường cho Công ty Thanh Hóa thiệt hại phát sinh gồm toàn bộ chi phí 758 thùng thuốc lá nguyên liệu

22.289.128.075 đồng; chi phí thuê kho là 216.858.400 đồng, chi phí bốc xếp: 4.270.684 đồng, chi phí vận chuyển: 19.245.000, chi phí khử trùng: 52.480.000 đồng và chi phí tẩy mọt: 2.420.000 đồng. Tổng cộng là: 22.584.402.159 đồng.

Bác một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Thanh Hóa đối với số tiền bồi thường thiệt hại về chi phí hủy hàng và chi phí khác là 1.243.572.500 đồng.

Khi bản án này có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của Công ty Thanh Hóa, nhưng Công ty Hàng Hải chưa thi hành xong cáo khoản nợ nêu trên thì hàng tháng phải chịu lãi suất theo mức lãi nợ trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp hai bên có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

Về án phí:

Công ty Hàng Hải phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 130.584.402 đồng.

Công ty Thanh Hóa phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 49.307.175 đồng. Tạm ứng án phí Công ty Thanh Hóa đã nộp 65.926.000 đồng theo Biên lai thu số 0009018 ngày 28/6/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc, chuyển sang án phí sung công quỹ nhà nước 49.307.175 đồng, hoàn lại cho Công ty Thanh Hóa 16.618.825 đồng.

Án này là sơ thẩm báo cho các đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

\* **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh
- Viện kiểm sát huyện
- Thi hành án huyện
- Đương sự
- Lưu./.

TAM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA



Đặng Văn Nhung